

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày 22-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan;

2. Ông Đinh Thế Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, đối với:

Bị cáo Đinh Quang V sinh ngày 28/6/1985; tại: huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn C, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn T, sinh năm 1961 và bà: Vũ Thị T1, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1986; con: Chưa có.

Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 20/2010/HSST ngày 30/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình và Bản án số 44/2010/HSPT ngày 28/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015; chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm.

Nhân thân: Bị cáo có tiền sử bệnh rối cảm xúc thực tồn, là người khuyết tật trí tuệ (khuyết tật nặng), được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng theo Quyết định số 11164/QĐ-UBND, ngày 26/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 15/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Quang V: Ông Vũ Ngọc R

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Chị Dương Thị N sinh năm 1989; địa chỉ: thôn C, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Hữu T2, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

- Ông Nguyễn Huy U, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn HT, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo và ông R; vắng mặt chị N, ông T2 và ông U).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 06/9/2022, tại đường thôn Hải Hà, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện Đinh Quang V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, biển số 34B1-092.32 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. V thấy vậy đã thả xuống lòng đường 02 gói nhỏ, nghi là ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu V nhặt lên cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, sau đó đưa V về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của Ông Phạm Hữu T2 và Ông Nguyễn Huy U, tổ công tác kiểm tra, thu giữ tại túi quần trước bên trái V mặc 02 gói giấy trắng chứa chất bột trắng dạng cục, V khai là ma túy để sử dụng cho bản thân; kiểm tra chiếc xe mô tô biển số 34B1-092.32 không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý chiếc xe và niêm phong 02 gói vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Quang V không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 349/KL-KTHS(MT) ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1814 gam (không thấy một nghìn tám trăm mười bốn gam).*”

Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.”

Quá trình điều tra bị can Đinh Quang V khai nhận: Khoảng 09 giờ, ngày 06/9/2022, V mượn chiếc xe mô tô biển số 34B1-092.32 của chị Dương Thị N đi một mình từ nhà sang huyện Q để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến xã M, huyện

Q, V gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng được 02 gói ma túy gói bằng giấy trắng. V cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe đi về. Trên đường tới thôn HH, xã M, huyện Q, thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Do hoảng sợ, V đã làm rơi 02 gói ma túy xuống đường, nhưng đã bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu nhặt lên, cất vào túi quần trước bên trái về Ủy ban nhân dân xã M kiểm tra người, phương tiện, quản lý thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 15/KLGD, ngày 08/01/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Đinh Quang V bị bệnh rối loạn cảm xúc (suy nhược) thực tổn, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, bị can Đinh Quang V có hội chứng nghiện các chất dạng thuốc phiện/rối loạn cảm xúc (suy nhược) thực tổn, bệnh ở giai đoạn ổn định, phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F11.2/F06.3. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQP ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Đinh Quang V về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Đinh Quang V phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm p, s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 06/9/2022 đến ngày 15/9/2022); Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định; Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Quang V.

Ý của người bào chữa cho bị cáo V: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua 02 gói ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Q lập ngày 06/9/2022, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 ngày 09/6/2022, tại thôn Hải Hà, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Đinh Quang V đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 02 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1814 gam (*không phải một nghìn tám trăm mười bốn gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấy: Bị cáo đã bị kết án chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người khuyết tật nặng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, pháp luật. Như vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 34B1-092.32, bị cáo Đinh Quang V sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của chị Dương Thị N, chị N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị N và đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị N là phù hợp. Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Quang V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm p; s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đinh Quang V 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày (*từ ngày 06/9/2022 đến ngày 15/9/2022*).

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1405 gam (*Không thấy một nghìn bốn trăm linh năm gam*) Heroine thu của Đinh Quang V được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 349/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Quang V.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã D, h.H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)

